

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**  
**TRÌNH ĐỘ ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC**  
**NGÀNH/CHUYÊN NGÀNH: KẾ TOÁN/KẾ TOÁN TỔNG HỢP**

**1. Tên học phần:**

Tiếng Việt: Hướng dẫn chuyên đề thực tập

Tiếng Anh: Thematic Guide to Internship

**Mã số học phần:** ĐHCQ0085

**Số tín chỉ học phần:** 2(1,1)

**Số tiết học phần:**

Lý thuyết: 15; Thực hành: 30

Tự học: 55

**2. Đơn vị quản lý học phần**

2.1. Giảng viên giảng dạy: Giảng viên trình độ thạc sĩ trở lên khối ngành kinh tế

2.2. Bộ môn: Kế toán

2.3. Khoa: Kinh tế

**3. Điều kiện học học phần**

Học sau học phần: Kế toán 3, đề án kế toán 3

**4. Mục tiêu của học phần:**

Trang bị cho sinh viên những kiến thức, kỹ năng cơ bản cần thiết trước khi thực tập tốt nghiệp cuối khóa

**4.1. Kiến thức:**

4.1.1 Hiểu được kết cấu và nội dung cơ bản của một bài báo cáo chuyên đề thực tập tốt nghiệp.

4.1.2 Hiểu được cách thức trình bày báo cáo chuyên đề tốt nghiệp chuẩn khoa học.

**4.2. Kỹ năng:**

4.2.1 Vận dụng viết đề cương báo cáo thực tập tốt nghiệp theo các đề tài.

4.2.2 Vận dụng viết lời mở đầu, lời cảm ơn, kết luận, trích dẫn tài liệu

4.2.3 Vận dụng lựa chọn thông tin, số liệu cần thu thập theo đề tài thực tập tốt nghiệp.

**4.3. Năng lực tự chủ và tự chịu trách nhiệm:**

4.3.1. Có thái độ nghiêm túc trong học tập: thực hiện nghiên cứu bài giảng, tài liệu, làm bài tập tình huống, tham gia thảo luận theo tiến trình môn học.

4.3.2. Chăm thận, tỉ mỉ, trung thực.



4.3.3. Tuân thủ các chuẩn mực, chế độ kế toán, tài chính do nhà nước ban hành đối với doanh nghiệp.

4.3.4. Có đạo đức, lương tâm nghề nghiệp, có ý thức tổ chức kỷ luật, chủ động trong quá trình học tập.

### 5. Chuẩn đầu ra học phần

Sau khi hoàn thành việc học học phần này, sinh viên có thể:

1. Vận dụng những kiến thức môn học để hoàn thành các đề cương, các báo cáo, các tiểu luận đáp ứng chuẩn quy định về nội dung, hình thức trình bày.

2. Có khả năng tự tìm kiếm tài liệu, tự nghiên cứu và trình bày các nội dung liên quan đến báo cáo thực tập tốt nghiệp.

3. Có khả năng làm việc độc lập cũng như làm việc theo nhóm để giải quyết hiệu quả công việc, kỹ năng giao tiếp, kỹ năng thuyết trình, kỹ năng tư duy để giải quyết tốt các vấn đề trong thực tiễn

### 6. Tóm tắt nội dung học phần

Nội dung học phần: Trang bị các kiến thức kỹ năng cơ bản để hoàn thành báo cáo chuyên đề thực tập tốt nghiệp cuối khóa.

### 7. Cấu trúc nội dung học phần

Đề mục	Nội dung	Số tiết			Mục tiêu
		Tổng	LT	TH/TN	
<b>Bài 1</b>	<b>Tổng quan chung về luận văn khoa học</b>	<b>6</b>	<b>6</b>	<b>0</b>	4.1.1
1.1	Khái niệm luận văn khoa học	1	1		4.3.1
1.2	Các loại luận văn khoa học	1	1		
1.3	Trình tự chuẩn bị luận văn khoa học	2	2		
1.4	Nội dung của luận văn khoa học	2	2		
<b>Bài 2</b>	<b>Những quy định về nội dung và cách thức trình bày báo cáo chuyên đề thực tập tốt nghiệp</b>	<b>3</b>	<b>3</b>	<b>0</b>	4.1.1
2.1	Quy định về nội dung	1	1		4.3.1
2.2	Quy định về hình thức trình bày	2	2		
<b>Bài 3</b>	<b>Các bước chuẩn bị để viết báo cáo thực tập tốt nghiệp</b>	<b>18</b>	<b>4</b>	<b>14</b>	4.1.1
3.1	Xác định đề tài	3	1	2	4.1.2
3.2	Xây dựng đề cương	7	1	6	4.2.1
	Kiểm tra giữa kỳ	2	0	2	4.2.3
3.3	Lập kế hoạch	3	1	2	4.3.1
3.4	Thu thập và xử lý thông tin	3	1	2	4.3.3
<b>Bài 4</b>	<b>Các bước viết báo cáo thực tập tốt nghiệp</b>	<b>18</b>	<b>2</b>	<b>16</b>	4.3.4
					4.2.2
					4.3.1



Đề mục	Nội dung	Số tiết			Mục tiêu
		Tổng	LT	TH/TN	
4.1	Viết lời mở đầu	2.5	0.5	2	4.3.2
4.2	Các nội dung cơ bản của báo cáo thực tập tốt nghiệp	5	1	4	4.3.3
					4.3.4
4.3	Viết kết luận	2.5	0.5	2	
	Bài tập lớn	8		8	
	<b>Tổng cộng</b>	<b>45</b>	<b>15</b>	<b>30</b>	

## 8. Phương pháp giảng dạy

### \* Giải thích cụ thể

Giáo viên sẽ giải thích và hướng dẫn chi tiết cụ thể các nội dung liên quan đến bài học, hoặc các vấn đề trong thực tế xã hội giúp cho sinh viên đạt được mục tiêu về cả kiến thức và kỹ năng.

### \*) Thảo luận

Sinh viên được chia thành các nhóm và tham gia thảo luận về những quan điểm cho một vấn đề nào đó được giáo viên đặt ra. Phương pháp này thúc đẩy sinh viên làm rõ các khái niệm, ý tưởng và các thông tin xoay quanh chủ đề đặc biệt là các vấn đề thực tế; thông qua trao đổi bằng lời nói với bạn học và giảng viên để kết nối các ý tưởng, kinh nghiệm để phản ánh nhiều ý nghĩa của khái niệm hay vấn đề.

### \*) Đặt vấn đề/ giải quyết vấn đề

Giảng viên tạo ra những tình huống có vấn đề, điều khiển sinh viên phát hiện vấn đề hay thách thức trong thực tế để sinh viên hoạt động tự giác, tích cực, chủ động, sáng tạo để giải quyết vấn đề bằng quan điểm cá nhân và kiến thức đã lĩnh hội. Thông qua đó chiếm lĩnh tri thức, rèn luyện kỹ năng và đạt được những mục đích học tập khác

### \*) Thực hành

Sinh viên được chia thành các nhóm nhỏ để giải quyết các vấn đề nhất định và hiển thị kết quả bằng cách báo cáo hoặc giảng bài hoặc có thể tiến hành theo cá nhân. Sinh viên đã được cung cấp kiến thức và kỹ năng cơ bản qua các bài thực hành từ đơn giản cho đến phức tạp.

### \*) Làm việc nhóm

Sinh viên được chia thành các nhóm nhỏ để giải quyết các chủ đề được giảng viên giao nhất định và hiển thị kết quả bằng cách báo cáo hoặc trình bày bằng slide.

### \*) Đọc và nghiên cứu tài liệu

Phương pháp này phát triển khả năng tự học của sinh viên để chuẩn bị bài trước buổi học và ôn tập bài sau buổi học.

## 9. Nhiệm vụ của sinh viên:

Sinh viên phải thực hiện các nhiệm vụ sau:

- Có mặt tối thiểu 70% số tiết học trên lớp bao gồm cả lý thuyết và thực hành.

- Tham gia và hoàn thành đầy đủ các bài tập nhóm/bài tập và được đánh giá kết quả thực hiện.

- Làm bài kiểm tra theo quy định của giảng viên

- Chủ động chuẩn bị các nội dung và thực hiện giờ tự học theo mục 12

## 10. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên

10.1. Cách đánh giá: Sinh viên được đánh giá tích lũy học phần như sau:

TT	Điểm thành phần	Quy định	Trọng số
1	Điểm chuyên cần	Số tiết sinh viên tham dự học/tổng số tiết quy định. Ý thức, thái độ học tập trên lớp, ý thức chuẩn bị bài, làm bài tập ... của sinh viên.	10%
2	Điểm quá trình	Bài kiểm tra giữa kỳ	30%
		Bài tập lớn	60%

10.2. Cách tính điểm:

Điểm học phần bao gồm điểm điểm chuyên cần (đánh giá nhận thức và thái độ tham gia thảo luận); điểm đánh giá quá trình (điểm kiểm tra giữa kỳ và điểm bài tập lớn) theo công thức sau:

$$\boxed{\text{Điểm học phần}} = \boxed{\text{Điểm chuyên cần} \times 0.1} + \boxed{\text{Điểm bài kiểm tra} \times 0.3} + \boxed{\text{Điểm bài tập lớn} \times 0.6}$$

Điểm học phần tính theo thang điểm 10 làm tròn đến một chữ số thập phân, sau đó được quy đổi sang điểm chữ và điểm số theo thang điểm 4 theo quy chế đào tạo của Nhà trường.

## 11. Tài liệu học tập

[1] Bài giảng “ Hướng dẫn chuyên đề thực tập tốt nghiệp” – Bộ môn Kế toán, khoa Kinh tế, trường ĐHCN Quảng Ninh, năm 2022

[2] Tài liệu hướng dẫn chuyên đề thực tập tốt nghiệp – Bộ môn kế toán, Khoa Kinh tế, trường ĐHCN Quảng Ninh, năm 2022.

[3] Thông tư 200/2014/TT- BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính.

[4] Thông tư 133/2016/TT- BTC ngày 26/8/2016 của Bộ Tài chính.

## 12. Hướng dẫn tự học của học phần

Chương	Nội dung	LT (tiết)	BT (tiết)	TH (tiết)	SV cần chuẩn bị
1	Bài 1: Tổng quan chung về luận văn khoa học	5			Đọc trước Tài liệu [1]
2	Bài 2: Những quy định về nội dung và cách thức trình bày báo cáo chuyên đề thực tập tốt	5			Đọc trước Tài liệu [1]



Chương	Nội dung	LT (tiết)	BT (tiết)	TH (tiết)	SV cần chuẩn bị
	nghiệp				
3	Bài 3: Các bước chuẩn bị để viết báo cáo thực tập tốt nghiệp		20		Nghiên cứu tài liệu hoàn thành bài tập
4	Bài 4: Các bước viết báo cáo thực tập tốt nghiệp		25		Nghiên cứu tài liệu hoàn thành bài tập trên lớp, bài tập lớn
	<b>Tổng cộng</b>	<b>10</b>	<b>45</b>		

Quảng Ninh, ngày 15 tháng 11 năm 2022

TRƯỜNG BỘ MÔN      GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN



TS. Hoàng Hùng Thắng

ThS. Đỗ Thị Mơ

ThS. Trần Thị Mây

